

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vàng A Bông và bà Nguyễn Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm: 1987 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị C, sinh năm 1965; vợ: Lò Thị D, sinh năm 1991 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: Theo quyết định số 1035 ngày 29/6/2020 bị công an phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay chưa chấp hành; bị tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến 11/6/2022 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị D, sinh năm 1991, trú tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/6/2022 Lò Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, Biển kiểm soát 27B1-921.78 đi từ nhà ở bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ họ, tên, địa chỉ) một gói Heroine giá 200.000đ. Sau khi mua được T bẻ một ít ra sử dụng, số còn lại chia thành 02 gói nhỏ gói bằng nilon màu hồng và cất giấu vào trong cốp xe rồi điều khiển xe về nhà. Đến 18 giờ 50 phút cùng ngày khi T về đến bản H, xã K thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm 02 gói nhỏ chất bột trắng nghi là Heroine và một

xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, Biển kiểm soát 27B1-921.78.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định ngày 02/6/2022 và Kết luận giám định số 749/KL-KTHS ngày 09/6/2022 kết luận toàn bộ số chất bột trắng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,81 gam, mẫu trích 0,21 gam gửi giám định là chất ma túy loại Herroine.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đã bán ma túy cho bị cáo T vì không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSĐBD ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng tù. Về vật chứng vụ án, căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,6 gam Herroine còn lại sau giám định; trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, Biển kiểm soát 27B1-921.78 cho bà Lò Thị D, sinh năm 1991, trú tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có lập luận bào chữa như sau: Người bào chữa nhất trí với phân tích và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo. Người bào chữa lập luận thêm bản thân bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do nghiện ma túy nên mua sử dụng mới dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay, bản thân còn hai con nhỏ đang tuổi ăn học nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với vật chứng là chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-921.78 bị cáo có dùng đi mua ma túy nhưng đó là tài sản riêng của chị Lò Thị D nên đề nghị trả lại cho chị D.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị D khai: Chị và Lò Văn T sống chung với nhau từ năm 2009 đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn, quá trình chung sống T nghiện ma túy không lo được gì cho vợ con, năm 2019 chị đi làm thuê tích góp được số tiền 27.000.000đ mua chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-921.78 để làm phương tiện đi lại, khi đi mua xe tại thời điểm đó chị chưa làm chứng minh thư nhân dân nên lấy chứng minh thư của Lò Văn T đăng ký và làm thủ tục để Lò Văn T đứng tên. Nay, Lò Văn T sử dụng đi mua ma túy, chị không biết, chị đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe trên cho chị.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, liên quan đến chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-921.78 bị cáo khai nhận là xe của vợ Lò Thị D mua vào năm 2019, bị cáo không đóng góp đồng nào, bị cáo chỉ đứng tên hộ do thời điểm đó chị D chưa làm chứng minh thư nhân dân nên đề nghị trả lại cho chị D; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vào ngày 02/6/2022 bị cáo đi mua được một gói Heroine và đã sử dụng một ít, số còn lại chia làm hai gói nhỏ cất giấu vào cốp xe máy chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ, hai gói Heroine bị bắt giữ có khối lượng là 0,81 gam.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/6/2022; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định; kết luận giám định, các bản cung, bản kết luận điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ nhận định, bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ sự nghiêm cấm của pháp luật về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý mua tàng trữ 0,81 gam Heroine về sử dụng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước gây mất ổn định, trật tự xã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đều nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, Tòa án đưa ra xét xử.

[2]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đã xây dựng gia đình riêng có hai con nhỏ nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy, vào tháng 6/2020 từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa chấp hành xong, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học, cai nghiện mà tiếp tục mua ma túy về sử dụng dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Như phân tích tại các mục [1] và [2], Hội đồng xét xử cần chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy thu nhập

của bị cáo chỉ dựa vào làm nông nghiệp, kinh tế khó khăn, tài sản trong gia đình chỉ là đồ dùng thiết yếu, do vậy Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đã đề xuất.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn T là 0,81 gam Heroine đã trích giám định hết 0,21gam còn 0,6 gam là chất thuộc Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, Biển kiểm soát 27B1-921.78 bị cáo Lò Văn T sử dụng đi mua ma túy qua điều tra và tại phiên tòa hôm nay có căn cứ khẳng định: Chiếc xe trên mua vào năm 2019 trước khi bị cáo và chị D đăng ký kết hôn nên chiếc xe trên là tài sản chung theo phần không phải là tài sản chung hợp nhất để chia đôi; tại phiên tòa bị cáo và chị D đều khẳng định chiếc xe trên là do chị D mua bằng tiền riêng của chị D tích góp mà có, bị cáo T không đóng góp gì vào việc mua xe chỉ đứng tên hộ; lời khai của bị cáo và chị D là có căn cứ vì tại thời điểm mua xe năm 2019 chị D chưa làm chứng minh thư nhân dân nên không làm được thủ tục đăng ký xe mang tên chị D và xem xét về nhân thân của bị cáo Lò Văn T có xác nhận của trưởng bản, chính quyền địa phương thể hiện bị cáo Lò Văn T nghiện chất ma túy thường xuyên vắng nhà, không có công sức đóng góp gì vào việc mua tài sản cho gia đình nói chung và đóng góp tiền vào việc mua chiếc xe máy trên nói riêng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định chiếc xe Honda, loại xe Wave RSX, Biển kiểm soát 27B1-921.78 là tài sản riêng của chị Lò Thị D tích góp tiền mua được vào năm 2019 khi chị D và bị cáo Lò Văn T chưa phải là vợ chồng. Ngày 2/6/2022 bị cáo sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy chị D không biết, do đó, Hội đồng xét xử cần tuyên trả chiếc xe trên cho chị Lò Thị D sở hữu theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra xử lý được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo vì không đủ thông tin, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,6 gam Heroine (đã trừ giám định).

- Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-921.78, số khung RLHJA3813KY030971; số máy JA38E-0504551 cho chị Lò Thị D, sinh năm 1991, trú tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 9 giờ ngày 29/8/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 19 tháng 9 năm 2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/9/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga